TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 27- 12- 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Khấu Thi Huyền D, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: aVB, xVT, hHB, tBL.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: aVB, xVT, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2023 nguyên đơn là chị Khấu Thị Huyền D trình bày*:* Chị D và anh Trương Văn T xây dựng hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo số 109 cấp ngày 28/6/2011. Quá trình chung sống với nhau chị Dvà anh Tcó 01 người con chung tên Trương Như Y, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2012 (Hiện nay cháu Y đang sống với chị D). Vợ chồng chị D, anh T không có tài sản chung và nợ chung nên chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị D với anh T là do bất đồng quan điểm sống, hàng ngày thường xuyên xảy ra xung đột, cải vã nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 8 năm nay. Nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị D và anh T có 01 người con chung tên Trương Như Y, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2012 (Hiện nay cháu Ý đang sống với chị Duy).

Về tài sản chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị D cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Riêng anh Trương Văn T không có lời trình bày tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án có giao Thông báo về việc thụ lý vụ án số 284/TB-TLVA ngày 04 tháng 10 năm 2023, giải thích quyền và nghĩa vụ cho anh Tkhi nhận văn bản của Tòa án. Nhưng anh T không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị D là nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ngoài ra, Tòa án cũng giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2 cho anh Tính, nhưng anh Tkhông đến dự phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, theo quy định pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

***** *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Khấu Thị Huyền D đối với anh Trương Văn T.

*Về án phí hôn nhân và gia đình***:** Chị Khấu Thị Huyền D phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Anh Trương Văn T không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Khấu Thị Huyền D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn T, anh T có địa chỉ tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh T được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T. Anh T phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử

vắng mặt chị D và anh T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Giữa chị Khấu Thị Huyền D và anh Trương Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 109 quyển số 01 cấp ngày 29 tháng 08 năm 2011 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa chị D và anh T phát sinh mâu thuẫn, chị D cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ và ly thân khoảng 8 năm nay, lời trình bày của chị D phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Mặt khác, Tòa án triệu tập hòa giải nhưng không đến cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị D và anh Tcó 01 người con chung tên Trương Như Y, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2012 (Hiện nay cháu Y đang sống với chị D). Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Ý và hiện tại cháu Y đang sống cùng với chị D. Xét thấy, chị D đang chăm sóc tốt cho con, để đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu Ý cũng như không làm sáo trộn cuộc sống bình thường của cháu Ý, nên cần giao cháu Ý cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bên cạnh đó, cháu Ý cũng có nguyện vọng sống với chị D, nên tiếp tục giao cháu Ý cho chị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng: Ghi nhận ý kiến của chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Chị D trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Đối với đề nghị của Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là tại phiên tòa, có căn cứ nên được chấp nhận.

[8]. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Khấu Thị Huyền D đối với anh Trương Văn T. Xử cho chị D được ly hôn với anh T.

2/- Về con chung: Giao cháu Trương Như Y, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2012 cho chị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Ghi nhận ý kiến của chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Khấu Thị Huyền D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004909 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu án phí.

5/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Thương